

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

- Kính gửi:**
- Ủy Ban Chứng khoán nhà nước,
 - Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam,
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HUẾ
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3300100628
- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 (Một trăm tỷ đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 100.000.000.000 (Một trăm tỷ đồng).
- Địa chỉ: 122 Dương Thiệu Tước, phường Thủy Dương, Thị xã Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Số điện thoại: 0234 3864 337
- Số fax: 0234 3864 338
- Website: www.huegatex.com.vn
- Mã cổ phiếu: HDM

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Căn cứ Quyết định số 169/2004/QĐ-BCN ngày 09/12/2004 và Quyết định số 2722/2005/QĐ-BCN ngày 25/8/2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) chuyển Công ty Dệt May Huế thành Công ty Cổ phần Dệt May Huế, hoạt động theo giấy phép đăng ký số 3103000140 ngày 17/11/2005 và thay đổi lần thứ ba số 3300100628 ngày 17/02/2017 do phòng Đăng ký Kinh doanh Doanh nghiệp – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp.

- Niêm yết trên sàn Upcom ngày 29/12/2009. Ngày giao dịch chính thức 21/01/2010 theo Thông báo số 15/TB-SGDCKHN ngày 11/01/2010 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, Công ty đã tiến hành chào bán cổ phần tăng vốn điều lệ từ 50 tỷ đồng lên 100 tỷ đồng và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngày 10/11/2016 do phòng Đăng ký Kinh doanh Doanh nghiệp – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp.

2.1 Những thành tích được ghi nhận:

+ Năm 1993: Nhận Huân chương Lao động Hạng Ba và Cờ thi đua Đơn vị xuất sắc

của Tập đoàn Dệt May Việt Nam.

+ Năm 1995: Nhận Huân chương Lao động hạng nhì.

+ Năm 1998: Nhận Huân chương Lao động hạng nhất và Cờ thi đua Đơn vị xuất sắc của Tập đoàn Dệt May Việt Nam.

+ Năm 2003-2006: Nhận Cờ thi đua Đơn vị xuất sắc của Tập đoàn Dệt May Việt Nam.

+ Năm 2008: Nhận Cờ thi đua Đơn vị xuất sắc của Bộ Công Thương, Bằng khen của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế. Ông Nguyễn Bá Quang - Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty được nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

+ Năm 2009: Nhận Bằng khen của Bộ Công Thương, Bằng khen Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Năm 2010: Nhận Cờ Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua của Chính phủ, Cờ Đơn vị sản xuất dẫn đầu Khối Doanh nghiệp tỉnh.

+ Năm 2011: Nhận Cờ thi đua Đơn vị xuất sắc của Tập đoàn Dệt May Việt Nam, Bằng khen của Bộ Công Thương, Bằng khen Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

+ Năm 2012: Cờ Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua của Chính phủ.

+ Năm 2013: Nhận Huân chương Độc lập Hạng ba, Ông Nguyễn Bá Quang – Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty nhận huân chương Lao động Hạng Ba, cờ Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua xuất sắc của Chính phủ, Giải thưởng Đơn vị sử dụng lao động hài hòa của Tập đoàn Dệt May Việt Nam, Bằng khen của phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển cộng đồng Doanh nghiệp Việt Nam.

+ Năm 2014: Công ty nhận được Cờ thi đua của Bộ Công Thương, cờ Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua của tỉnh Thừa Thiên Huế, Danh hiệu “Vì người lao động”, Danh hiệu “Top 5 Doanh nghiệp tiêu biểu toàn diện Ngành Dệt May Việt Nam”, VCCI tặng bằng khen, Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên Huế tặng giấy khen về thành tích xuất sắc trong công tác nộp thuế 2014.

+ Năm 2015: Công ty được Chính phủ tặng cờ Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua xuất sắc, được UBND tỉnh Thừa Thiên Huế tặng cờ đơn vị thi đua xuất sắc, được Bộ LĐTBXH – Tổng LĐLĐVN và VCCI tiếp tục vinh danh danh hiệu doanh nghiệp tiêu biểu vì Người lao động.

+ Năm 2016: Công ty nhận được Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế tặng cờ đơn vị thi đua xuất sắc, tiếp tục được vinh danh danh hiệu doanh nghiệp tiêu biểu vì Người lao động lần thứ ba liên tiếp, Giấy khen của Cục Hải quan Thừa Thiên Huế, Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn Lao động.

+ Năm 2017: UBND tỉnh Thừa Thiên Huế tặng cờ đơn vị thi đua xuất sắc, tiếp tục được vinh danh danh hiệu doanh nghiệp tiêu biểu vì Người lao động lần thứ tư, Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn Lao động.

2.2 Thành tựu trong hoạt động SXKD:

Công ty Cổ phần Dệt May Huế là thành viên của Tập đoàn Dệt May Việt Nam

được thành lập ngày 26/3/1988. Công ty chuyên sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu các mặt hàng sợi, vải dệt kim và hàng may mặc. Công ty có 7 nhà máy thành viên với hơn 4.000 cán bộ công nhân lao động, doanh thu hàng năm trên 1.500 tỷ đồng. Các nhà máy thành viên của Công ty bao gồm:

Nhà máy Sợi: Công ty hoàn thành việc đầu tư, bổ sung nâng cấp thiết bị nâng cao sản lượng cũng như chất lượng sản phẩm và đa dạng hóa các mặt hàng đem lại hiệu quả cao, đảm bảo đạt kế hoạch mục tiêu Công ty đề ra.

Nhà máy Dệt Nhuộm: Được trang bị đồng bộ các thiết bị dệt kim, nhuộm, hoàn tất nhập khẩu từ Đức, Thụy Sĩ, Đài Loan, với sản lượng vải dệt kim 1.300 tấn/năm. Trong năm 2017 hoàn thành việc đầu tư bổ sung thiết bị để sản xuất các đơn hàng có sử dụng sợi Spandex đa dạng hóa các năng lực sản xuất, nghiên cứu sản xuất các mặt hàng mới, đảm bảo nguồn hàng FOB phục vụ cho nhóm May.

Nhà máy May: Với 5 nhà máy may thành viên, được trang bị các máy may hiện đại nhập khẩu từ Nhật Bản, Đài Loan, với sản phẩm chính là áo T-shirt, Polo-shirt, áo Jacket, quần Short, quần áo trẻ em và các loại hàng may mặc khác làm từ vải dệt kim và dệt thoi. Sản lượng đạt trên 15 triệu sản phẩm/năm, tiếp tục cải tiến công tác quản lý, tiền lương, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

Xí nghiệp Cơ Điện chuyên vận hành chuyên tải trạm điện 110/6 KV, gia công cơ khí; sửa chữa và xây dựng các công trình phụ cho các nhà máy thành viên. Công ty đã tiến hành đầu tư, tu bổ, nâng cấp trạm biến áp 110kV.

Sản phẩm của Công ty hiện nay đang được xuất khẩu sang Mỹ, Nhật Bản, EU, Đài Loan, Hàn Quốc (đối với hàng may mặc); Thổ Nhĩ Kỳ, Ai cập, Bồ Đào Nha (đối với sản phẩm sợi) và được bán rộng rãi trên thị trường nội địa. Sản phẩm Công ty nhiều năm được bình chọn hàng Việt Nam chất lượng cao, giải thưởng Sao vàng Đất Việt và các giải thưởng khác.

Năm 2017, tổng doanh thu Công ty đạt 1.653 tỷ đồng.

3. Ngành nghề kinh doanh và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề: Sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu sản phẩm sợi, vải, hàng may mặc.
- Địa bàn kinh doanh: trong nước và xuất khẩu.

4. Định hướng phát triển:

4.1 Tầm nhìn Công ty:

Huegatex - Trung tâm Dệt May thời trang của Việt Nam và thế giới, có môi trường thân thiện, tăng trưởng bền vững và hiệu quả hàng đầu của ngành Dệt May Việt Nam.

4.2 Sứ mệnh của Huegatex:

Huegatex cung cấp cho khách hàng và người tiêu dùng những sản phẩm thời trang đáng tin cậy cùng những dịch vụ chuyên nghiệp, tạo sự tự tin khi đồng hành cùng thương hiệu Huegatex.

4.3 Giá trị cốt lõi Công ty:

Khách hàng là trọng tâm

Mọi hoạt động đều hướng tới khách hàng; khách hàng luôn là trọng tâm trong việc hoạch định chính sách và chiến lược.

Trách nhiệm xã hội

Với trách nhiệm của một doanh nghiệp chủ lực, Huegatex hoạt động không chỉ vì mục đích kinh doanh mà còn cam kết đóng góp tích cực vào việc nâng cao chất lượng cuộc sống và góp phần phát triển xã hội.

Sáng tạo và chất lượng

Những yếu tố trung tâm của sáng tạo là kỹ năng tạo ra mẫu mã phù hợp, lựa chọn chất liệu, cải tiến thiết bị và quy trình nhằm đạt được những tiêu chuẩn chất lượng phù hợp với thị trường và người tiêu dùng.

Linh động và hiệu quả

Hệ thống quản trị và sản xuất mang tính linh động cao nhằm đáp ứng nhu cầu thời trang của khách hàng.

Tối đa hóa lợi nhuận trên cơ sở sử dụng hợp lý các nguồn lực một cách hiệu quả và trách nhiệm.

Người lao động

Người lao động được quyền phân đấu, cống hiến làm việc hết mình – được quyền hưởng thụ đúng với chất lượng, hiệu quả của cá nhân đóng góp – được quyền tôn vinh lao động tiên tiến, chiến sĩ thi đua.

4.4. Triết lý kinh doanh:

Làm đúng ngay từ đầu;

An toàn, hiệu quả, bền vững và chuẩn mực quốc tế;

Đoàn kết, hợp tác, chia sẻ và trách nhiệm xã hội;

Sự thịnh vượng của khách hàng là sự thành công của Huegatex.

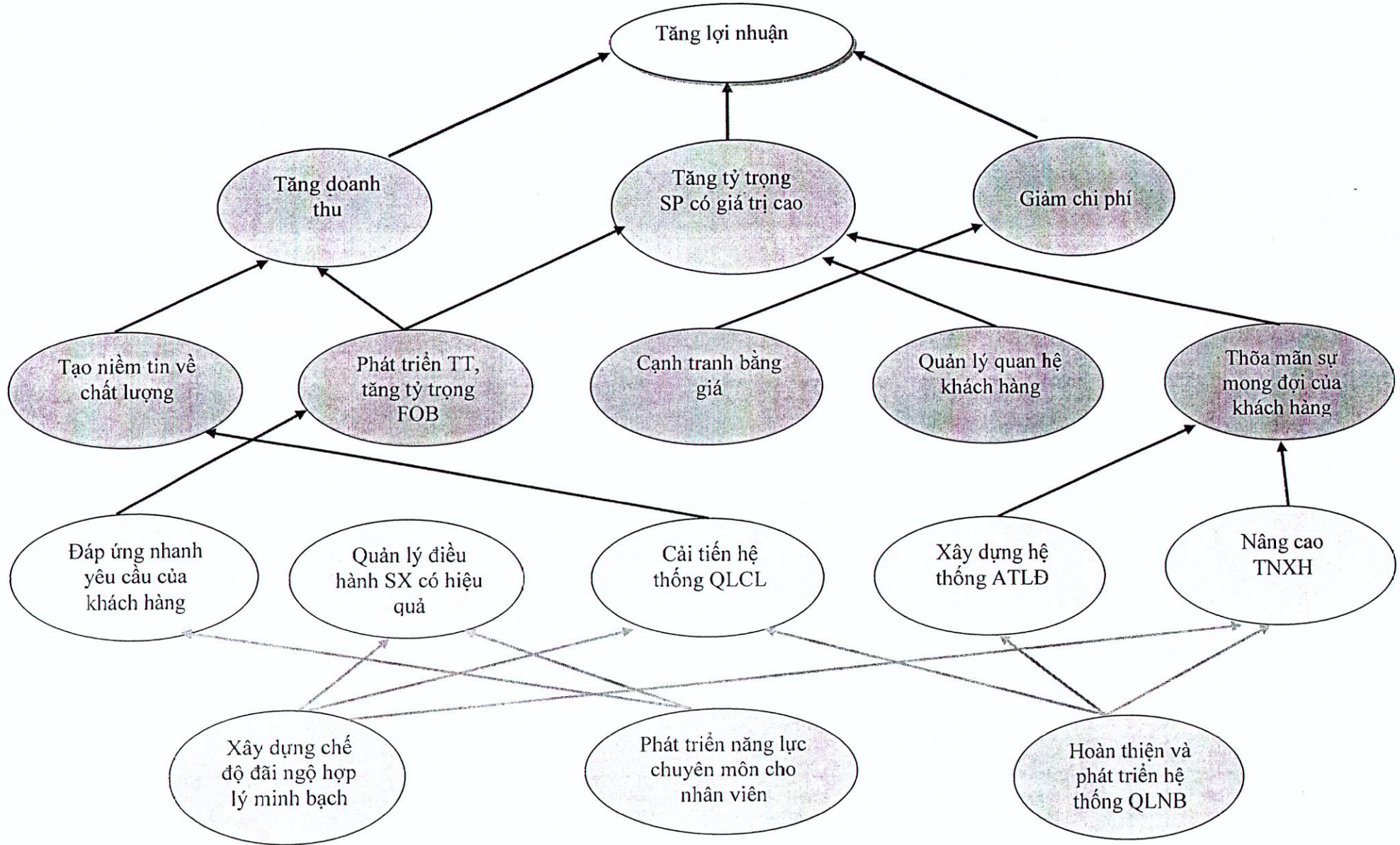
4.5. Slogan:

Thịnh vượng khách hàng – Phồn vinh Công ty – Hòa hòa lợi ích

4.6 Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm thu lợi nhuận tối đa; mở rộng thị trường, tạo việc làm ổn định và cải thiện đời sống cho người lao động; tăng lợi tức cho các cổ đông, đóng góp ngân sách nhà nước và xây dựng Công ty phát triển bền vững.

4.7 CHIẾN LƯỢC KINH DOANH CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HUẾ



5. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

5.1 Mô hình quản trị:

- **Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản lý, chỉ đạo thực hiện các hoạt động kinh doanh của Công ty, có quyền toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

- **Ban Kiểm soát:** Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

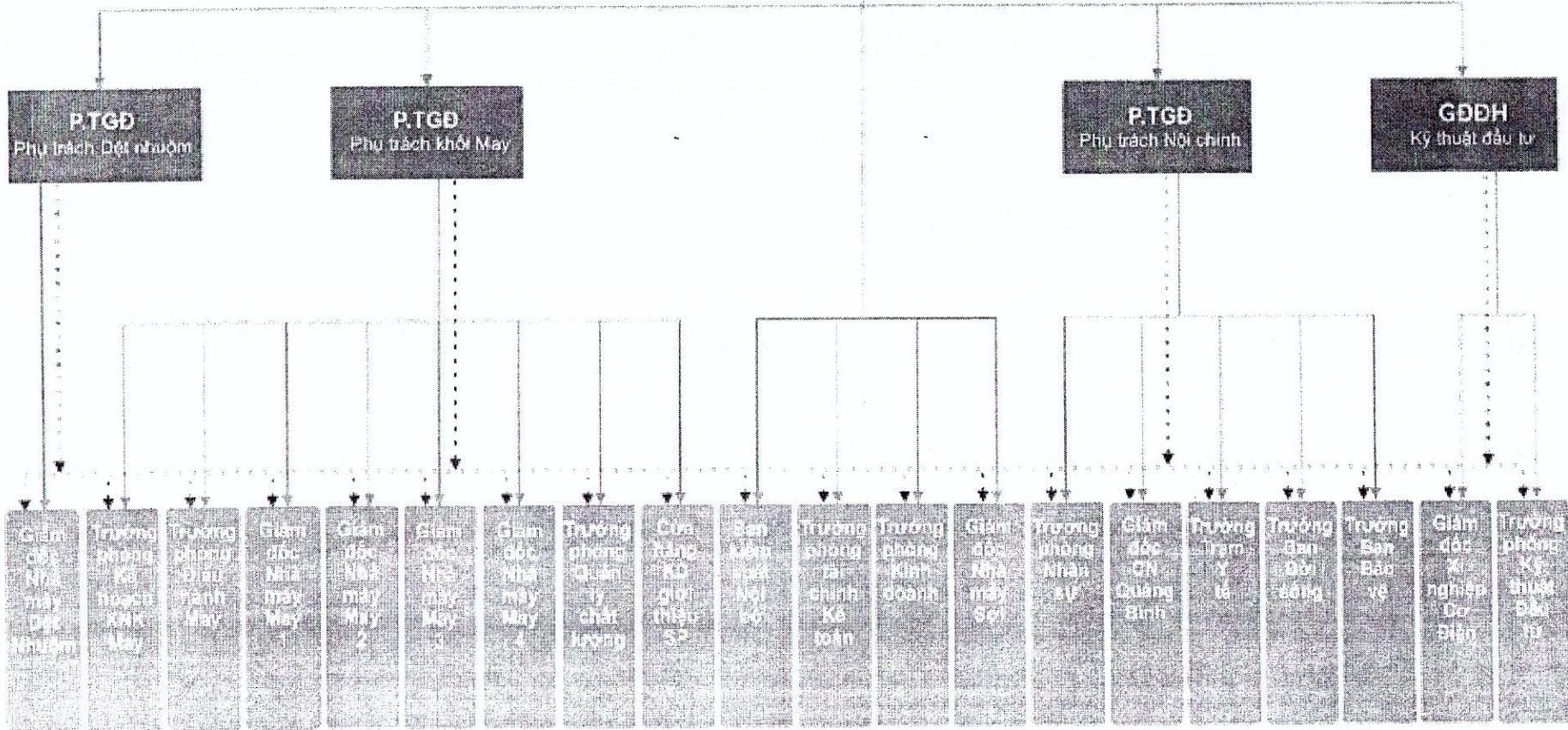
- **Tổng Giám đốc:** là người đại diện Công ty trong việc điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và pháp luật về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- **Phó Tổng Giám đốc – Giám đốc Điều hành:** P.TGD – GĐDH giúp việc cho Tổng Giám đốc điều hành mọi hoạt động của Công ty trong các lĩnh vực theo sự phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền

- **Các phòng chức năng:** Các phòng chịu trách nhiệm thực hiện và tham mưu cho Tổng Giám đốc các công việc thuộc phạm vi chức năng của phòng, đồng thời phối hợp với các đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện mục tiêu và chiến lược chung của Công ty.

5.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:

TỔNG GIÁM ĐỐC



————— Quan hệ trực tuyến
 - - - - - Quan hệ chức năng

5.3 Các công ty có liên quan:

5.3.1 Tổ chức nắm giữ trên 50% vốn Cổ phần/vốn góp tại Công ty: Tập đoàn Dệt May Việt Nam nắm 63,89% Vốn điều lệ, tương ứng 63.898.240.000 Cổ phần.

5.3.2 Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan đến 31/12/2017 là 6.783.000.000 đồng, trong đó:

STT	Các Công ty có liên quan	Đơn vị	Vốn điều lệ	Vốn DHM góp	Tỷ lệ góp vốn %
1	Công ty Cổ phần Đầu tư Dệt – May Thiên An Phát.	Đồng	30.000.000.000	1.500.000.000	5,00
2	Công ty Cổ phần Dệt Kim Vinatex	Đồng	38.000.000.000	1.008.000.000	2,65
3	Công ty Cổ phần Bông và KDTM Miền Trung	Đồng	9.133.000.000	650.000.000	7,12
4	Công ty Cổ phần Sợi Phú Bài.	Đồng	14.100.000.000	625.000.000	4,43
5	Công ty Cổ phần Dệt May Phú Hòa An.	Đồng	20.000.000.000	3.000.000.000	15,00
6	Công ty Cổ phần Sợi Phú Việt	Đồng	55.600.000.000	246.460.000	0,85

Năm 2017, Công ty có phát sinh tăng thêm phần đầu tư tài chính bên ngoài tại Công ty Cổ phần Sợi Phú Việt. Nguyên nhân: Đây là phần chia cổ tức của Công ty Cổ phần Sợi Phú Bài.

6. Các rủi ro:

6.1 Rủi ro kinh tế:

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty Cổ phần Dệt May Huế tập trung vào sản xuất sợi, vải, hàng may mặc, nên chịu sự tác động chung của nền kinh tế Việt Nam nói riêng và tình hình biến động kinh tế thế giới nói chung, điều này tác động trực tiếp đến nhu cầu, sức tiêu dùng của người dân. Trong đó tình hình lạm phát, biến động lãi suất, tỷ giá đều có ảnh hưởng đến giá cả đầu vào, đồng thời ảnh hưởng đến việc tiếp cận vốn của Công ty.

6.2 Rủi ro về nguyên liệu đầu vào:

Đặc thù của ngành Dệt may hiện nay là hầu hết nguồn nguyên vật liệu đầu vào phục vụ cho nhu cầu sản xuất chủ yếu phải nhập khẩu do nguồn cung trong nước không đáp ứng đủ, cũng như do yêu cầu của khách hàng về chất lượng. Do đó, Công ty có thể sẽ gặp phải rất nhiều rủi ro khi giá nguyên vật liệu, tình hình cung ứng có những biến động thất thường, ảnh hưởng không nhỏ đến giá trị gia tăng của chuỗi giá trị sản xuất. Điều này cũng gây khó khăn cho Công ty trong việc khai thác những lợi ích từ việc tham gia hội nhập quốc tế với những yêu cầu cao về quy tắc ứng xử.

6.3 Rủi ro về Luật pháp:

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật

Việt Nam như Luật Doanh nghiệp, luật Lao động, quy định bảo vệ môi trường, luật Đầu tư, các chính sách thuế, hải quan, luật chứng khoán và các thông tư, nghị định đi kèm. Hiện nay, hệ thống văn phạm pháp luật của Việt Nam đang được đổi mới và hoàn thiện. Điều này cũng phần nào gây khó khăn cho doanh nghiệp trong quá trình cập nhật, áp dụng và chuyển đổi.

Việt Nam hiện nay đang trong quá trình giao thoa, hội nhập quốc tế thông qua các Hiệp định kinh tế song phương, điều này đặt ra yêu cầu doanh nghiệp cần có sự chuẩn bị kỹ nhằm nhanh chóng nắm bắt kịp các cơ hội giao thương.

6.4 Rủi ro nguồn nhân lực:

Vấn đề tìm được nguồn nhân công có tay nghề cao, ổn định; nguồn nhân lực trong bộ máy quản lý có trình độ luôn là điều mà lãnh đạo Công ty quan tâm và xác định là một trong những điều kiện quyết định đến sự phát triển lâu dài, bền vững cũng như hoàn thành các mục tiêu Công ty đề ra.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2017.

Năm 2017, ngành dệt may Việt Nam phải cạnh tranh gay gắt với các quốc gia xuất khẩu trong khu vực do các nước này được hỗ trợ về thuế và tỷ giá. Bên cạnh đó, các yếu tố chi phí ngành ngày càng cao như lương tối thiểu vùng tăng lên, chi phí khấu hao thiết bị, biến động nguyên liệu liên tục, nguồn nhân lực ngành dệt may bị thiếu hụt do cạnh tranh nguồn nhân lực đã ảnh hưởng đến việc sản xuất kinh doanh. Đồng thời, các yếu tố dự kiến sẽ mang đến thuận lợi cho hoạt động kinh doanh là các hiệp định thương mại đa phương đều bị tạm dừng đặc biệt là việc Mỹ rút khỏi hiệp định thương mại TPP. Và theo đánh giá chung năm 2017 là năm cực kỳ khó khăn và nhiều biến động đối với ngành Dệt May.

Trong năm, mặc dù chịu những ảnh hưởng từ tình hình chung của thế giới, đồng thời, phải triển khai xây dựng nhà máy May 4 và mới đây nhất là tiếp nhận thêm Chi nhánh Quảng Bình, tuy nhiên, với sự nỗ lực của Ban Lãnh đạo và toàn thể CBCNV, Công ty đã xuất sắc hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh được giao.

Các chỉ tiêu đạt được trong năm 2017, cụ thể như sau:

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2016 (Triệu đồng)	Kế hoạch 2017 (Triệu đồng)	Thực hiện 2017 (Triệu đồng)	Tỷ lệ % giữa thực hiện 2017 và thực hiện 2016	Tỷ lệ % giữa thực hiện 2017 và kế hoạch 2017
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.	1.478.606	1.572.000	1.653.863	111,85	105,21
02	Tổng lợi nhuận trước thuế.	52.626	55.000	50.386	95,74	91,61

Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty CP Dệt May Huế đã được kiểm toán năm 2017

Doanh thu thuần của Công ty đạt 1.653 tỷ, vượt 5% so với năm 2016 và đạt 112% KH.

Trong năm, việc đầu tư nâng cấp bổ sung thiết bị sợi đã hoàn tất nhờ đó đã nâng cao sản lượng sợi. Mặc khác, Công ty đã thay đổi chiến lược kinh doanh sợi là tập trung chủ vào thị trường xuất khẩu nhờ đó đã tăng được lượng bán hàng. Các đơn hàng may không những đáp ứng đủ cho năng lực cho các nhà máy trong Công ty mà còn đưa đi gia công các đơn vị liên kết trong tỉnh.

Mặc dù, doanh thu đạt và vượt so với năm trước tuy nhiên lợi nhuận trước thuế không đạt kế hoạch đề ra và giảm 4,26% so với năm 2016. Nguyên nhân chủ yếu là do tình hình thị trường khó khăn: Đối với lĩnh vực sợi giá nguyên liệu biến động liên tục với biên độ lớn gây nên tình trạng khách hàng thường chờ đợi giá xuống mới nhập. Đối với lĩnh vực Dệt Nhuộm May, đơn hàng Dệt Nhuộm thiếu gần như cả năm chỉ sản xuất được 538 tấn đạt 45% KH năm và giảm 40% so với năm 2016 do đó đã ảnh hưởng chung tới hiệu quả của Công ty. Ngoài ra các đơn hàng may mặc dù đáp ứng được năng lực sản xuất của nhà máy tuy nhiên để nhận được đơn hàng Công ty phải giảm giá và chấp nhận các đơn hàng lãi không cao thậm chí hòa vốn để nhận được đơn hàng.

Để đạt duy trì được hiệu quả sản xuất kinh doanh, Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp, linh động trong từng hoàn cảnh của thị trường nhằm bán được hàng tăng doanh thu, giảm chi phí thông qua việc tăng năng suất lao động, không ngừng cải tiến trong sản xuất, áp dụng Lean, Kaizen trong công tác sản xuất nhằm đảm bảo sản xuất theo hướng tinh gọn; xây dựng đội cơ động nhằm hỗ trợ, cải tiến năng suất, giảm thao tác thừa, đảm bảo chi phí sản xuất thấp nhất, chất lượng tốt nhất cho khách hàng. Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn 9001-2015 và luôn luôn thay đổi để hướng tới sự hợp lý trong việc vận hành hệ thống Công ty hoạt động tốt. Thành quả hoạt động sản xuất kinh doanh đạt được không thể không kể đến sự đóng góp của đội ngũ công nhân viên ở từng đơn vị ngày càng chuyên nghiệp, chủ động hơn trong công việc, nhằm đạt mục tiêu mà Công ty đã đặt ra.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1 Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ.
1	Ông Nguyễn Bá Quang	Tổng Giám đốc	324.588	3,25%
2	Ông Hồ Ngọc Lan	Phó Tổng Giám đốc	18.103	0,18%
3	Ông Trần Hữu Phong	Phó Tổng Giám đốc	209.995	2,10%
4	Ông Nguyễn Văn Phong	Phó Tổng Giám đốc	18.560	0,19%
6	Ông Nguyễn Thanh Tý	Phó Tổng Giám đốc	18.493	0,19%
5	Ông Phạm Gia Định	Giám đốc Điều hành	309.507	3,10%
7	Ông Đoàn Tư	Kế Toán trưởng	11.737	0,12%
8	Bà Nguyễn Hồng Liên	Trưởng Ban Kiểm soát	6.199	0,06%

- Ông Nguyễn Bá Quang – Tổng Giám đốc:

- Ngày tháng năm sinh: 07/06/1960.
- Nơi sinh: Quỳnh Lưu, Nghệ An.
- Nơi ở hiện nay: 85/1 Nguyễn Huệ, Thành phố Huế.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Luật, Cử nhân Ngoại ngữ, Cử nhân Chính trị.
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 324.588 cổ phần, chiếm 3,25% Vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 5.389.824 cổ phần, chiếm 53,89% Vốn điều lệ.

- Ông Hồ Ngọc Lan – Phó Tổng Giám đốc:

- Ngày tháng năm sinh : 14/08/1963
- Nơi sinh: Nghệ An.
- Nơi ở hiện nay: 77 Ngô Thế Lân, Thành phố Huế.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Sợi - Dệt, Cử nhân Ngoại Ngữ.
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 18.103 cổ phần, chiếm 0,18% Vốn điều lệ.

- Ông Trần Hữu Phong – Phó Tổng Giám đốc:

- Ngày tháng năm sinh : 01/10/1957
- Nơi sinh: Huế - Thừa Thiên Huế
- Nơi ở hiện nay: 119 Chi Lăng, Thành phố Huế.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Ngoại Ngữ
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 209.995 cổ phần, chiếm 2,10% Vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 1.000.000 cổ phần, chiếm 10% Vốn điều lệ.

- Ông Nguyễn Văn Phong – Phó Tổng Giám đốc:

- Ngày tháng năm sinh: 11/6/1961
- Nơi sinh: Thừa Thiên Huế
- Nơi ở hiện nay: 84 Nguyễn Biểu, TP Huế
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Ngoại ngữ.
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 18.560 cổ phần, chiếm 0,19% Vốn điều lệ.

- Ông Nguyễn Thanh Tý – Phó Tổng Giám đốc:

- Ngày tháng năm sinh: 28/6/1961
- Nơi sinh: Thừa Thiên Huế
- Nơi ở hiện nay: Thủy Dương, Hương Thủy, TT Huế
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Ngoại ngữ.
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 18.493 cổ phần, chiếm 0,18% Vốn điều lệ.

- Ông Phạm Gia Định – Giám đốc Điều hành:

- Ngày tháng năm sinh: 27/06/1963
- Nơi sinh: Bình Định
- Nơi ở hiện nay: 05 Phùng Chí Kiên, Xuân Phú, Thành phố Huế
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Hóa, Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Ngoại ngữ.
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 309.507 cổ phần, chiếm 3,10% Vốn điều lệ.

- Ông Đoàn Tư - Kế toán Trưởng:

- Ngày tháng năm sinh : 12/12/1957
- Nơi sinh: Đồng Hới, Quảng Bình
- Nơi ở hiện nay: 15/2/100 Ngự Bình, An Cựu, Tp Huế..
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 11.737 cổ phần, chiếm 0,12% Vốn điều lệ.

- Bà Nguyễn Hồng Liên- Trưởng Ban Kiểm soát:

- Ngày tháng năm sinh: 08/11/1978
- Nơi sinh: Thành phố Huế
- Nơi ở hiện nay: 5/92 Ông Ích Khiêm, Thành phố Huế.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế, Cử nhân Ngoại Ngữ.
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 6.199 cổ phần, chiếm 0,06% Vốn điều lệ.

- Những thay đổi trong Ban Điều hành năm 2017: Ông Trần Hữu Phong – TV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty đã nghỉ hưởng chế độ hưu trí từ ngày 01/11/2017. Ông Đoàn Tư – Kế toán Trưởng nghỉ hưởng chế độ hưu trí từ ngày 01/01/2018 và bà Lê Thị Bích Thủy – TP Tài chính Kế toán được cử làm Kế toán Trưởng.

2.2 Số lượng cán bộ công nhân viên:

STT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng
I	Theo trình độ lao động		
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	252	6,40%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp.	113	2,87%
3	Công nhân kỹ thuật, lao động giản đơn	3.571	90,72%
II	Theo đối tượng lao động		
1	Lao động trực tiếp	3.628	92,17%
2	Lao động gián tiếp	308	7,83%
III	Theo giới tính		
1	Nam	1.201	30,51%
2	Nữ	2.735	69,49%
TỔNG CỘNG		3.936	

Tính đến ngày 31/12/2017, toàn Công ty có 3.936 người, thu nhập bình quân: 7.200.000 đồng/người/tháng.

3. Công tác đầu tư năm 2017:

- Đầu tư bổ sung, thay thế thiết bị các nhà máy May: 9,1 tỷ đồng.
- Đầu tư bổ sung thiết bị nâng cao công suất hệ thống xử lý nước thải: 13 tỷ đồng.
- Đầu tư dự án “Xây dựng nhà máy May 4”: Với tổng mức đầu tư là 82,9 tỷ đồng. Tính đến 31/12/2017 Công ty đã hoàn thành việc xây dựng cơ bản và chuẩn bị đưa vào sản xuất theo từng giai đoạn kéo dài từ quý I đến quý III/2018.

4. Tình hình tài chính:

4.1 Tình hình tài chính:

(Đvt: Triệu đồng)

Chi tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% Tăng/ Giảm
Tổng giá trị tài sản	679.185	648.236	-4,56
Doanh thu thuần	1.478.313	1.653.863	11,88
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	49.417	46.492	-5,92
Lợi nhuận khác	3.155	3.894	23,42
Lợi nhuận trước thuế	52.626	50.387	-4,25

Lợi nhuận sau thuế	42.777	40.602	-5,08
Tỷ lệ chia cổ tức	25%	30%	5,00

Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty CP Dệt May Huế đã được kiểm toán năm 2017

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2016	2017	Tăng/ giảm
I. Khả năng thanh toán					
1	Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	1,26	1,39	0,13
2	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,74	0,81	0,07
II. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
1	Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	Lần	0,69	0,66	-0,03
2	Hệ số nợ phải trả/VCSH	Lần	2,30	1,97	-0,33
III. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
1	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	8,23	9,20	0,97
2	Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	Lần	2,17	2,55	0,38
IV. Chỉ tiêu khả năng sinh lời					
1	Lợi nhuận/doanh thu	%	3,47	3,05	-0,42
2	Lợi nhuận/Vốn điều lệ	%	51,86	50,39	-1,47
3	Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	6,29	6,26	-0,03
4	Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	3,35	2,81	-0,54

Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty CP Dệt May Huế đã được kiểm toán năm 2017.

Tình hình tài chính Công ty tiếp tục duy trì sự ổn định. Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán tiếp tục có chiều hướng tốt tăng đều qua các năm. Hệ số nợ phải trả trên tổng tài sản và VCSH giảm thể hiện khả năng thanh toán ổn định và tốt hơn so với năm trước. Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động tăng cho thấy tài chính Công ty đang được sử dụng tốt. Các chỉ tiêu trên thể hiện việc cân đối tài chính đảm bảo, khả năng độc lập về tài chính tăng sau tăng vốn điều lệ.

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời đều giảm do hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 khó khăn, tỷ lệ tăng doanh thu tương ứng với tỷ lệ tăng của giá vốn hàng bán, tuy nhiên chi phí QLDN và chi khí khác tăng cao nên lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính

giảm (bằng 95% so với kỳ trước).

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu:

5.1 Thông tin cổ phần:

- Số lượng cổ phần: 10.000.000 cổ phần.
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng.
- Số cổ phiếu phổ thông: 10.000.000 cổ phần.
- Số cổ phiếu đang lưu hành: 10.000.000 cổ phần.
- Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 10.000.000 cổ phần.

5.2 Cơ cấu cổ đông theo danh sách chốt ngày 08/02/2018:

5.2.1 Cơ cấu cổ đông theo tỷ lệ sở hữu

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng cộng	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
Tổng số vốn phát hành	99.952.150.000	99,95%	47.850.000	0,0,5%	100.000.000.000	100%
Cổ đông sở hữu từ 5% trở lên.	72.835.730.000	72,84%	0	0	72.835.730.000	72,84%
Cổ đông sở hữu dưới 5%.	27.116.420.000	25,90%	47.850.000	0,05%	27.164.270.000	27,16%
Tổng cộng	98.738.250.000	98,74%	1.261.175.000	1,26%	100.000.000.000	100%

5.2.2 Danh sách cổ đông lớn:

Tên cổ đông	Địa chỉ	Ngành nghề hoạt động	Cổ phần nắm giữ		Biến động tỷ lệ sở hữu CP
			Số lượng	Tỷ lệ %	
Tập đoàn Dệt May Việt Nam	Tòa nhà SENTINEL PLACE 41A Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Sản xuất: Sợi, Dệt - Nhuộm, May	6.389.834	63,89	0
Công ty TNHH Tường Long	70 Đường A, Khu Villa ADC Phú Thạnh, Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	Dệt - May	893.749	8,93	0

5.3 Tình hình thay đổi Vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

5.5 Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1 Báo cáo nguồn nguyên vật liệu

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng năm 2017:

STT	Tên nguyên vật liệu	Đơn vị	Lượng nguyên vật liệu sử dụng năm 2017
1	Bông	Kg	8.519.852
2	Xơ	Kg	6.991.425
3	Sợi	Kg	892.006
4	Vải	Kg	392.733
5	Vải	Yard	14.444.329
6	Vải	m	8.976
7	Cổ cái	Cái	2.749.420
8	Túi Poly	Cái	4.661.052
9	Chỉ	Cuộn	836.443
10	Thùng	Cái	1.681.830
11	Nhãn	Cái	22.494.342
12	Cúc	Hạt	24.350.877

6.2 Tiêu thụ năng lượng:

6.2.1 Tiêu thụ năng lượng:

Với đặc thù sản xuất tại Công ty, Công ty sử dụng chính là nguồn năng lượng điện, với mức 45,8 triệu kWh/năm. Ngoài ra, Công ty còn sử dụng các loại nhiên liệu: Than đá (với mức tiêu thụ 285 tấn/năm) và hơi nước (với mức tiêu thụ 9.878 tấn/năm). Do nhà máy Dệt Nhuộm không đủ đơn hàng sản xuất nên sản lượng tiêu thụ than đá và hơi nước giảm so với năm trước.

6.2.2 Kết quả đạt được về mục tiêu tiết kiệm, sử dụng hiệu quả năng lượng trong năm 2017:

Năm 2017, Công ty chú trọng việc thực hiện nâng cấp, bổ sung, thay thế thiết bị công nghệ nhằm tăng năng suất, giảm tiêu hao điện năng.

Năm 2017 Công ty tiếp tục đề ra phương án tiết kiệm điện trong sản xuất bằng cách quản trị hệ thống theo từng ngày để điều hành quá trình sản xuất và đề ra mục tiêu là giảm số kWh cho từng nhà máy; kết quả đạt được điển hình là giảm được số kWh so với các định mức mà Công ty đã ban hành, như sau:

- Nhà máy Sợi tiết kiệm được: **4.729.600 kWh/năm.**
- Nhà máy Dệt Nhuộm tiết kiệm được: **292.747 kWh/năm.**

Chi phí tiết kiệm điện (so với định mức) năm 2017 là **7,376** tỷ đồng.

Công ty kêu gọi CBCNV tiết kiệm chi phí sản xuất, sử dụng điện hợp lý đặc biệt là vào các giờ cao điểm.

Vận hành hệ thống điều không thông gió hợp lý; tùy theo thời tiết, yêu cầu công nghệ để vận hành quạt hút, quạt đẩy 55 kW, 22 kW hợp lý. Hạn chế vận hành quạt hút, quạt đẩy

55 kW đặc biệt vào giờ cao điểm. Dùng máy công nghệ bảo dưỡng vào giờ cao điểm chiều.

Năm 2017, Công ty đã thay đổi một số thiết bị công nghệ tại nhà máy Sợi để tăng năng suất, giảm xuất tiêu hao điện năng.

6.3 Tiêu thụ nước:

Để đảm bảo lượng nước tiêu thụ cho hoạt động sản xuất và sinh hoạt, Công ty ký hợp đồng cung cấp nước sạch với Công Ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp Nước Thừa Thiên Huế.

Hiện tại Công ty đang chú trọng việc tái chế và tái sử dụng nước tại Công ty được sử dụng cho hệ thống làm mát thiết bị cũng như tái sử dụng cho hệ thống thiết bị nhà máy Dệt Nhuộm.

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Trong quá trình xây dựng và phát triển Công ty luôn thực hiện nghiêm chỉnh Luật Bảo vệ môi trường của Nhà nước. Công ty thường xuyên có ý thức và áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường đã đề ra trong các báo cáo đánh giá tác động môi trường, hoàn chỉnh hệ thống xử lý nước thải đạt chất lượng theo yêu cầu tiêu chuẩn Việt Nam, không gây ô nhiễm và không làm ảnh hưởng xấu tới chất lượng môi trường cho Khu vực.

6.5 Chính sách liên quan đến Người lao động:

Luôn xác định, con người là yếu tố quan trọng đối với sự phát triển của Công ty, Ban lãnh đạo Công ty luôn chăm lo đến đời sống của Người lao động. Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo Luật quy định cùng với các chế độ phúc lợi khác:

- Thương các dịp Lễ, Tết, lương tháng 13.
- Tiền ăn giữa ca.
- Bồi dưỡng hiện vật đối với người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại.
- Khám sức khỏe định kỳ, bệnh nghề nghiệp hàng năm, khám phụ khoa.
- Cấp đồng phục và các phương tiện Bảo hộ lao động.
- Thực hiện các chính sách đối với lao động nữ, hỗ trợ tiền nuôi con nhỏ.
- Các khoản trợ cấp khác: Trợ cấp cho các hoàn cảnh khó khăn, phụ cấp hiếu, hi, tổ chức nghỉ mát hàng năm, chế độ công tác phí, hỗ trợ phương tiện đi lại cho Người lao động.

Ngoài ra Công ty cũng tạo điều kiện cho người lao động tham gia các hoạt động văn thể mỹ và các hoạt động tinh thần khác do Công đoàn, Đoàn thanh niên tổ chức.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Trong năm 2017, Công ty đã trích gần 2 tỷ đồng để ủng hộ và hỗ trợ các hoạt động từ thiện xã hội: Nhân dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất, Công ty đã thăm hỏi các gia đình chính sách, cơ quan đơn vị đóng trên địa bàn, các tổ chức xã hội từ thiện, thăm đôn biên phòng Phong Hải, xã Hồng Vân huyện A Lưới; Tặng quà cho CBCNV gặp hoàn cảnh khó khăn; Chương trình “Tết sum vầy”; Phụng dưỡng suốt đời 3 mẹ VNAH; Ủng hộ Quỹ khuyến học phường Thủy Dương và Quỹ Khuyến học tỉnh TT Huế; Đóng góp Quỹ đền ơn đáp nghĩa.

III. Báo cáo đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2017 vừa đi qua với nhiều thách thức với ngành dệt may Việt Nam. Tình hình kinh tế thế giới dù cải thiện với tăng trưởng cao hơn năm 2016, thị trường chứng khoán tăng trưởng tích cực. Tuy nhiên, đồng Đô la mất giá so với các đồng tiền chủ chốt khác (USD Index giảm khoảng 9% trong năm 2017) khiến thị trường dệt may thế giới chịu tác động rất mạnh. Bên cạnh đó, tổng nhu cầu của thế giới đối với hàng dệt may giảm 0,85% so với năm 2016, trong đó, đáng chú ý là một số thị trường lớn có dấu hiệu giảm cầu rõ rệt như: nhập khẩu dệt may của Mỹ giảm 0,2%, của EU giảm 0,3%... Riêng với Việt Nam, thách thức không chỉ vậy mà một số cơ hội tưởng chừng đang mở ra đã đóng ngay lại, ví dụ trường hợp Hiệp định TPP, khiến hoạt động xuất khẩu dệt may trong những tháng đầu năm gặp nhiều khó khăn, đơn giá gia công ngày càng giảm (giảm trung bình từ 10-15% trong năm 2017), nhất là đối với các đơn hàng tiêu chuẩn như áo sơ mi, quần âu. Trong khi đó, chi phí sản xuất tại Việt Nam tăng mạnh, bao gồm giá điện mới được điều chỉnh, tiền lương tăng theo quy định, chi phí vận chuyển tăng lên,... đều tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong năm, mặc dù chịu những ảnh hưởng từ tình hình chung của thế giới, đồng thời, phải triển khai xây dựng nhà máy May 4, tuy nhiên, với sự nỗ lực của Ban Lãnh đạo và toàn thể CBCNV, Công ty đã xuất sắc hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh được giao.

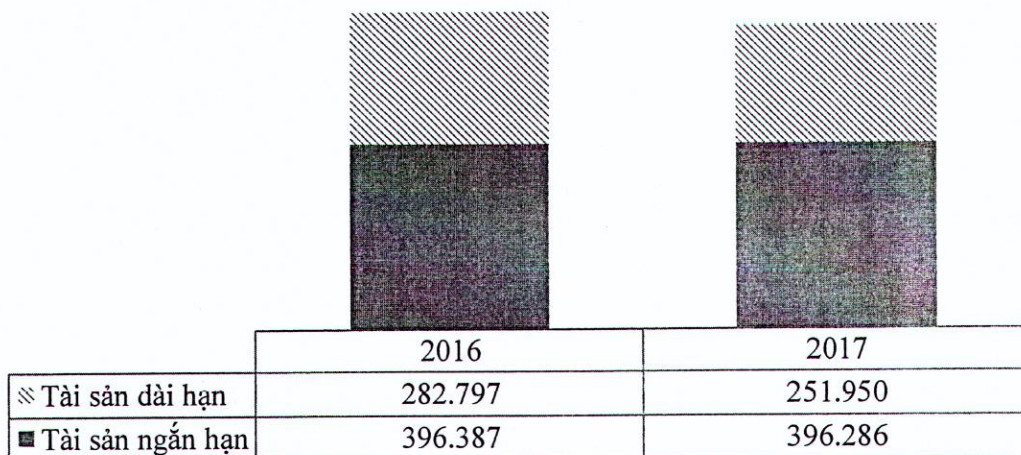
Chỉ tiêu	Đơn vị	2016	2017	Tăng/Giảm
Tổng doanh thu	Triệu đồng	1.494.393	1.653.863	10,67
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	42.777	40.601	-5,09
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS)	VND/CP	4,278	4.060	-5,10
Cổ tức chi trả/ Vốn điều lệ	%	25%	30%	5,00
Số lượng lao động	Người	3950	3936	-0,35
Thu nhập bình quân	Đồng	7.316.000	7.200.000	-1,59

Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2017 so với năm trước giảm không đáng kể. Doanh thu Công ty tăng gần 11% so với năm trước. Do yếu tố chi phí tăng và Công ty tiếp tục đầu tư xây dựng nhà máy May 4 và đầu tư nâng cấp thiết bị nhà máy Sợi đã hoàn thành nên phải trích khấu hao cao dẫn đến hiệu quả không đạt kế hoạch và giảm so với năm trước.

2. Tình hình tài chính:

2.1 Tình hình tài sản:

Tình hình tài sản qua các năm
(Đvt: Triệu đồng)

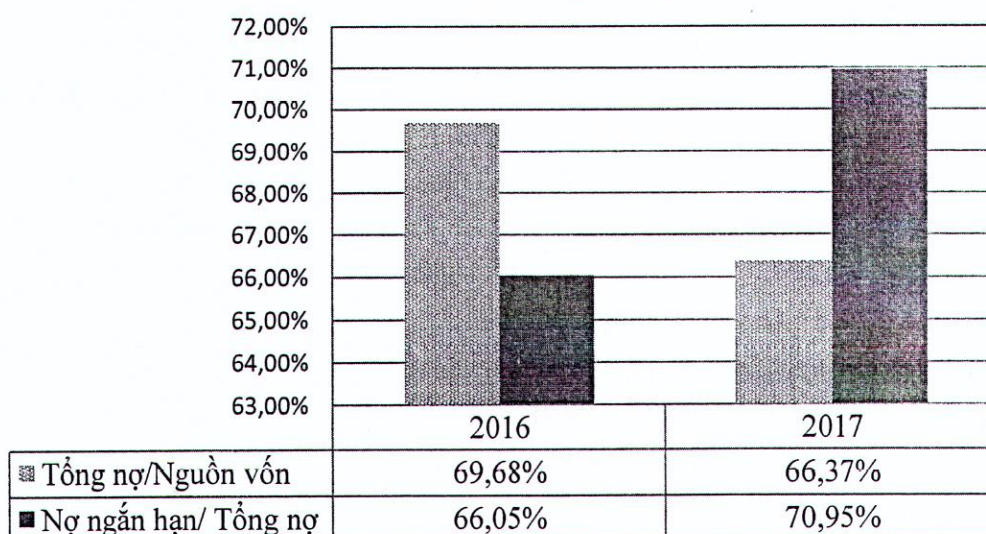


Tại thời điểm 31/12/2017, giá trị tổng tài sản Công ty đạt 648.236 triệu đồng, giảm 4,5% so với đầu kỳ.

Tài sản ngắn hạn 396 tỷ đồng tương đương với cùng kỳ năm trước. Trong đó Nợ phải thu: 159 tỷ đồng, hàng hóa tồn kho: 164 tỷ đồng. Các khoản nợ khó đòi và hàng hóa chậm luân chuyển đã được trích lập dự phòng đầy đủ

2.2 Tình hình nợ phải trả:

Cơ cấu nguồn vốn qua các năm
(Đvt: %)



Tổng nợ phải trả : 419,8 tỷ đồng giảm 43.05 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước trong đó nợ ngắn hạn giảm 26,5 tỷ đồng, nợ dài hạn giảm 16,5 tỷ đồng.

Vốn chủ sở hữu : 217,97 tỷ đồng Nguồn vốn tăng do quỹ đầu tư phát triển tăng 13,8 tỷ

đồng từ nguồn phân phối lợi nhuận năm 2016, Lợi nhuận chưa phân phối: 41,400 tỷ đồng giảm 1,7 tỷ

3. Những thay đổi trong cơ cấu tổ chức:

Trong năm 2017, Công ty tiếp tục công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, cán bộ chủ chốt đảm bảo yêu cầu phát triển trong thời gian tới của Công ty. Ban lãnh đạo chú trọng sắp xếp bố trí lại lao động theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đúng người, đúng việc. Tổ chức tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu của đơn vị. Trong năm, có 02 thành viên Ban Điều hành Công ty nghỉ hưởng chế độ Hưu trí là ông Trần Hữu Phong – TV HĐQT, PTGD; ông Đoàn Tư – Kế toán Trưởng. Công ty đã bố trí nhân sự để thay thế các vị trí trên.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

1. Về công tác điều hành:

- a) Tăng năng suất lao động, giảm chi phí, đảm bảo hiệu quả kinh doanh năm 2018.
- b) Tiếp tục thực hiện đổi mới toàn diện, bắt đầu từ tư duy, nhận thức đến cách làm đối với toàn bộ hệ thống quản lý điều hành.
- c) Để bắt kịp với cuộc cách mạng công nghệ 4.0, phải thay đổi phương thức quản trị doanh nghiệp, trước hết là áp dụng các phần mềm và quy trình trong quản lý, tạo giá trị gia tăng bằng chất lượng chứ không phải cạnh tranh bằng tài chính và gia công.
- d) Thực hiện “số hóa” trong quản trị Công ty để tiết kiệm chi phí, thời gian, nhân sự, nhằm tăng tính cạnh tranh và tối đa hóa lợi nhuận.
- e) Rà soát, đánh giá mục tiêu chất lượng phù hợp tình hình thực tế của Công ty.

2. Về công tác thị trường và đơn hàng:

- a) Cần phải đảm bảo độ “an toàn”: đồng bộ NPL, đơn hàng chạy đều, dự báo nhanh khi có biến động; đảm bảo cân đối giữa doanh thu và chi phí để mang lại hiệu quả kinh doanh, đặc biệt là kinh doanh Sợi.
- b) Phải phối hợp, kết nối thông tin xuyên suốt giữa các đơn vị, kịp thời thông báo cho toàn hệ thống khi có vấn đề phát sinh, thay đổi nhận thức, xem trọng công tác chuẩn bị đầu nguồn.
- c) Đối với đơn hàng Dệt Nhuộm: phải thay đổi quan điểm, tìm kiếm đơn hàng để đảm bảo đáp ứng được năng lực sản xuất của nhà máy và các thiết bị mới đầu tư trước, ban đầu chấp nhận giá thấp, sau đó mới phát triển giá dần để mang lại hiệu quả.

3. Về công tác quản lý hệ thống chất lượng:

- a) Cải tiến công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng theo nguyên tắc kiểm soát chất lượng tại nguồn; phải thực hiện đúng quy trình, tuyệt đối không cắt giảm quy trình, bỏ bước công việc.
- b) Thay đổi tư duy đối phó, đã xây dựng hệ thống thì phải áp dụng, mạnh mẽ đổi mới, xây dựng hệ thống từ mức độ tuân thủ thành mức độ chuyên nghiệp để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường và khách hàng.
- c) Tìm kiếm những điểm không phù hợp trong hệ thống thông qua các cuộc đánh giá của khách hàng, đánh giá nội bộ, tự kiểm tra, kiểm soát để tiến hành các hành động khắc phục để ngày càng hoàn thiện hệ thống Công ty.

d) Đẩy mạnh năng suất phải đi đôi với ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm để giữ vững khách hàng, xây dựng thương hiệu Công ty ngang tầm với các thương hiệu mạnh trong nước và quốc tế.

4. Về công tác nhân sự, đào tạo, tiền lương:

a) Lựa chọn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ bổ sung thêm cho các vị trí cán bộ chủ chốt kế cận của Công ty và các đơn vị thành viên.

b) Đánh giá, sàng lọc, lựa chọn nguồn lực phù hợp yêu cầu công việc.

c) Trọng tâm trong năm 2018 là tuyển dụng, đào tạo đưa nhà máy May 4 và chi nhánh Quảng Bình đi vào sản xuất đúng tiến độ và đảm bảo có hiệu quả.

d) Có chế độ chính sách tiền lương đặc cách để thu hút lao động, đặc biệt là lao động tại nhà máy May 4 và chi nhánh Quảng Bình.

e) Phối hợp với các trường, trung tâm đào tạo để tiếp tục mở các khóa đào tạo theo nhu cầu phát triển của Công ty, đẩy mạnh hơn nữa công tác theo dõi và đánh giá sau đào tạo để có ghi nhận chính xác kết quả thu được.

5. Về công tác tài chính:

a) Nâng cao năng lực quản lý tài chính, quản trị dòng tiền từ khâu mua nguyên phụ liệu, tổ chức sản xuất đến khâu tiêu thụ, đặc biệt là phải theo dõi, nghiên cứu tình hình diễn biến tài chính tiền tệ quốc gia và quốc tế để có kế hoạch vay, huy động và sử dụng vốn một cách có hiệu quả.

b) Lựa chọn đồng tiền để vay có lợi nhất phục vụ sản xuất kinh doanh, tổ chức thu hồi công nợ đặc biệt là công nợ trong nước.

Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2018:

- Tổng doanh thu: 1.725 tỷ đồng. Trong đó:
 - + Doanh thu sọt: 770 tỷ đồng.
 - + Doanh thu may: 900 tỷ đồng.
 - + Doanh thu từ hoạt động thương mại: 30 tỷ đồng.
 - + Doanh thu khác: 25 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 57 tỷ đồng, đạt 57% vốn điều lệ.
- Đảm bảo thu nhập bình quân 7.396.000 đồng/người/tháng.
- Tỷ lệ chia cổ tức: 30% vốn điều lệ
- Kim ngạch xuất khẩu tính đủ: 94 triệu USD tăng 13% so với năm 2017
- Kim ngạch nhập khẩu: 55 triệu USD tăng 20% so với năm 2017.
- Sản lượng Sọt sản xuất: 14.400 tấn tăng 7% so với năm 2017
- Sản lượng Vải: 800 tấn tăng 29% so với năm 2017.
- Sản phẩm hàng dệt kim: 17,2 triệu sản phẩm tăng 1% so với năm 2017.
- Nộp ngân sách: 20 tỷ đồng.

IV. Quản trị Công ty:

1. Hội đồng quản trị Công ty

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ.
1	Ông Nguyễn Bá Quang	Chủ tịch HĐQT	324.588	3,25%
2	Ông Hồ Ngọc Lan	Thành viên HĐQT	18.103	0,18%
3	Ông Trần Hữu Phong	Thành viên HĐQT	209.995	2,10%
4	Ông Nguyễn Văn Phong	Thành viên HĐQT	18.560	0,19%
5	Ông Nguyễn Ngọc Bình	Thành viên HĐQT độc lập		

Tháng 11/2017, ông Trần Hữu Phong – TV HĐQT, PTGD Công ty nghỉ hưởng chế độ hưu trí, Hội đồng quản trị Công ty đã họp và thống nhất cử ông Nguyễn Văn Phong – PTGD Công ty tạm thời tham gia HĐQT kể từ tháng 11/2017.

1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Công ty không thành lập tiểu ban.

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị:

HĐQT thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ qui định, tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT thông qua quyết định bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại các cuộc họp. Hàng quý, HĐQT đều thực hiện các báo cáo về tình hình hoạt động của Công ty thông qua số liệu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Năm 2017, Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo, giám sát công tác điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tổ chức 01 kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên vào 26/3/2017, 10 phiên họp, bám sát tình hình thực tế, ban hành các Nghị quyết, Quyết định để kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư, tổ chức nhân sự, xây dựng chiến lược phát triển, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều dựa trên sự thống nhất, đồng thuận cao của các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Thành viên Ban Kiểm soát:

2.1 Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ
1	Bà Nguyễn Hồng Liên	Trưởng Ban Kiểm soát	6.199
2	Bà Nguyễn Thị Kim Dung	Thành viên Ban Kiểm soát	2.940
3	Ông Hồ Nam Phong	Thành viên Ban Kiểm soát	3.754

2.2 Hoạt động Ban Kiểm soát năm 2017:

Trong năm, Ban Kiểm soát đã thực hiện xem xét báo cáo tài chính các quý, 6 tháng, các vấn đề có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thẩm định báo

cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính, kiểm tra độ tin cậy của các số liệu báo cáo tài chính.

- Ban Kiểm soát thực hiện việc giám sát Hội đồng quản trị, Ban điều hành về việc chấp hành các quy định của Pháp luật, thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017. Việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định và đánh giá về tính hiệu lực, hiệu quả của các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

- Tham gia các phiên họp của Hội đồng quản trị trong việc kiểm soát các nội dung như: đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh quý, công tác xây dựng kế hoạch, công tác đầu tư, bổ nhiệm cán bộ quản lý, đánh giá ước kết quả sản xuất kinh doanh và thông qua việc tiến hành Dự án đầu tư nhà máy May 4 tại Khu công nghiệp Phú Đa...

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:

3.1 Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty:

Tổng mức thù lao Hội đồng quản trị: 168.000.000 đồng/năm, cụ thể:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 5.000.000 đồng/tháng.

- Thành viên Hội đồng quản trị: 3.000.000 đồng/tháng.

Tổng mức thù lao Ban Kiểm soát: 84.000.000 đồng/năm, cụ thể:

- Trưởng Ban Kiểm soát: 3.000.000 đồng/tháng.

- Thành viên Ban Kiểm soát: 2.000.000 đồng/tháng.

3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không

V. Báo cáo tài chính: Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật (đính kèm)./. *lu*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch HĐQT;
- Các thành viên HĐQT;
- Ban Điều hành Công ty;
- Các thành viên Ban KS;
- Kế toán trưởng;
- CBTT Website: www.huegatex.com.vn;
- Lưu VT.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
DỆT-MAY
HUẾ
NGUYỄN BÁ QUANG

